

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 182/2024/TLST-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp số: 98/2024/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Ông Âu Trung K, sinh năm 1988; thường trú: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Số B khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt,

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Âu Bạc T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô A đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1967; chức vụ: Giám đốc nhân sự & ESG; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1; chức vụ: chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/7/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 15-7-2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, ông Âu Trung K trình bày:

Ông bắt đầu đi làm, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ khoảng trước năm 2006, trải qua nhiều công ty khác nhau, mỗi lần nghỉ việc ông không rành nên không lấy sổ bảo hiểm về để chuyển qua công ty mới, do đó có nhiều mã bảo hiểm khác nhau. Từ tháng 07/2007 đến tháng 12/2009 ông làm việc tại Công ty Cổ phần Đ, địa chỉ: đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Sau đó ông xin nghỉ việc và đi làm ở các công ty khác, hiện ông ở nhà.

Ông có anh ruột là Âu Bạc T, sinh năm 1982, thường trú: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Cuối năm 2008 do giấy tờ của ông T bị trục trặc không thể đi xin việc được, ông T hỏi mượn chứng minh nhân dân số 385400330 của ông để đi xin việc làm. Ông đồng ý cho anh mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ rồi ông T đi xin việc ở Công ty TNHH S, địa chỉ: khu công nghiệp S, D. Ông T thử việc ở Công ty TNHH S khoảng 1, 2 tháng rồi ký hợp đồng lao động bằng tên ông, được công ty T2, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 05/2009 thì nghỉ việc do gia đình có công việc đột xuất, ông T nghỉ ngang không làm thủ tục xin nghỉ việc.

Năm 2024 ông đi làm thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì được biết bị trùng bảo hiểm trong khoảng thời gian cho ông T mượn hồ sơ từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009.

Ông cho ông T mượn giấy tờ để có công việc làm, có thu nhập, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác. Ông chỉ cho ông T mượn chứng minh để làm việc ở Công ty TNHH S thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009, ngoài ra không cho ai mượn thời gian nào khác.

Nay ông làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét tuyên vô hiệu hợp đồng lao động đứng tên ông (do ông T ký) với Công ty TNHH S. Mục đích: để khôi phục đúng thông tin làm việc thực tế, có căn cứ liên hệ cơ quan bảo hiểm giảm trừ thời gian trùng bảo hiểm cho ông.

Ông chưa hưởng chế độ bảo hiểm gì của khoảng thời gian ông T tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH S. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu do quan hệ lao động thực tế giữa ông T và Công ty TNHH S đã chấm dứt, đối với các chế độ bảo hiểm thì cơ quan có thẩm quyền sẽ giải quyết sau khi Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng theo quy định, không yêu cầu Tòa án xem xét. Ông không có yêu cầu gì về chế độ bảo hiểm đối với thời gian ông T tham gia bảo hiểm dưới tên ông.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01-8-2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Âu Bạc T trình bày:

Ông là anh ruột của ông Âu Trung K. Ông có đi làm ở nhiều nơi nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội. Khoảng cuối năm 2008 ông muốn xin vào công ty để làm việc nhưng do giấy tờ không đủ nên không thể nộp hồ sơ. Ông mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ của ông Âu Trung K và nộp vào xin việc ở Công ty TNHH S để xin việc làm, sau đó được Công ty gọi vào thử việc khoảng vài tháng rồi ký hợp đồng lao động. Do đã lâu nên ông không nhớ rõ ngày tháng hợp đồng, cũng

không giữ bản hợp đồng nào. Người trực tiếp ký hợp đồng với công ty S là ông chứ không phải ông Âu Trung K, tuy nhiên toàn bộ hồ sơ giấy tờ đứng tên ông K. Ông trực tiếp làm việc ở Công ty TNHH S với vị trí là công nhân cắt uốn, thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009. Trong thời gian này Công ty S có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông. Từ tháng 6/2009 gia đình có việc đột xuất nên ông nghỉ ngang không làm thủ tục xin nghỉ việc, không lấy sổ bảo hiểm. Mục đích ông mượn giấy tờ để có công việc làm, có thu nhập, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Nay ông Âu Trung K yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữ ông Âu Trung K và Công ty S vô hiệu do ông mới là người ký kết hợp đồng và làm việc trực tiếp ở Công ty S thì ông đồng ý do hoàn toàn đúng với thực tế. Đề nghị Toà án giải quyết cho ông Âu Trung K để ông Âu Trung K được giải quyết các chế độ bảo hiểm theo quy định. Ông không mong muốn được công ty S ký lại hợp đồng để được hưởng chế độ bảo hiểm trong thời gian này do thời gian làm việc ngắn. Ông không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 29-7-2024, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S là ông Trần Thanh H trình bày:

Trước đây, tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương đầy đủ. Công ty đã thực hiện việc tuyển dụng lao động theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty, đồng thời tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động. Trong thời gian người lao động làm việc tại Công ty, thì Công ty thực hiện việc tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đầy đủ theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và luật lao động hiện hành.

Nay người lao động nghỉ việc đã lâu nên các dữ liệu của ông K chỉ còn được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH S. Theo dữ liệu theo dõi trên máy tính của Công ty thì vào tháng 01/2009 Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động với ông Âu Trung K, sinh năm 1988, số CMND: 385400330. Ông K làm việc với chức vụ là công nhân. Đến tháng 05/2009 ông K xin nghỉ việc tại Công ty. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của ông K tại Công ty là từ tháng 01/2009 đến tháng 05/2009. Việc ông K yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Âu Trung K (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH S thì Công ty đồng ý với yêu cầu của ông K. Đối với các chế độ của ông K sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho ông K. Vì vậy Công ty TNHH S không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Tại Bản tự khai ngày 31-7-2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty TNHH S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Âu Trung K, sinh năm 1988, số CMND 385400330, số CCCD 095088008616 với mã số BHXH 7409015349 từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009, chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Ngoài ra ông Âu Trung K còn có mã số 9511002552 tham gia BHXH từ tháng 7/2007-12/2009

tại Công ty Cổ phần Đ, từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2012 tại Công ty CP C. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Âu Trung K, BHXH thành phố D không lưu trữ những hồ sơ này.

Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Âu Trung K, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 361, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán chủ tọa, Thư ký phiên họp đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung việc lao động: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả phiên họp, căn cứ Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự năm 2005, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Âu Trung K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc lao động là ông Âu Trung K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009, người lao động tên Âu Trung K, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân 385400330 được Công ty TNHH S tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số là 7409015349. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH S và ông Âu Trung K phát sinh từ hợp đồng (không rõ ngày tháng). Tuy nhiên, ông Âu Trung K và ông Âu Bạc T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009 theo hợp đồng lao động là ông Âu Bạc T chứ không phải ông Âu Trung K do ông T mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của ông K để đi làm việc. Đối với ông K trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần Đ. Mục đích mượn giấy tờ là để ông T có việc làm chứ không nhằm mục đích gì khác. Trình bày của ông K và ông T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009 ông Âu Trung K có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ, thực tế có việc đóng trùng bảo hiểm trong khoảng thời gian này. Xét thấy việc ông T lấy tên ông K để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc ông Âu Trung K yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giao kết giữa ông K (do ông T mượn tên) với Công ty TNHH S là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc lao động: Ông Âu Trung K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Âu Trung K về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Âu Trung K và Công ty TNHH S (thời gian làm việc từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2009) vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Âu Trung K chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001291 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Mỹ Thanh